



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI

COMMERCIAL ADVERTISING SERVICE CONTRACT

Số/No.:HĐQCDVTM-

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, ngày 14 tháng 11 năm 2015;

Pursuant to Civil code No. 91/2015/QH13 dated 14, November, 2015

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11, June 14, 2005;

Theo nhu cầu của hai bên,

According to the needs of both parties,

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., Tại Chúng tôi gồm có:

Today, date.....at, We include:

Bên A: (Bên thuê quảng cáo)

Party A: (Advertising Service User)

Địa chỉ :

Address :

Điện thoại :

Phone number:

Fax :

Mã số thuế :

Tax Code :

Tài khoản số :

Account number:

Do ông (bà) :

Represented by:

Chức vụ : làm đại diện.

Position:

Bên B (Bên nhận dịch vụ quảng cáo)

Party B (Advertising Service Provider)





Địa chỉ :

Address :

Điện thoại :

Phone number:

Fax :

Mã số thuế :

Tax Code :

Tài khoản số :

Account number:

Do ông (bà) :

Represented by:

Chức vụ : làm đại diện.

Position :

Sau khi bàn bạc thảo luận hai bên đồng ý ký hợp đồng quảng cáo với những nội dung và điều khoản sau:

After discussion and deliberation, both parties agree to sign an advertising contract with the following contents and terms:

Điều 1: Nội dung công việc

Article 1: Contents of work

Bên A thuê bên B làm dịch vụ quảng cáo.....(tên hàng hóa, dịch vụ cần quảng cáo) bằng hình thức..... Cụ thể:

Party A hires Party B to provide advertising services for (name of goods or services to be advertised) in the form of Specifically:

Điều 2: Phương thức, phương tiện quảng cáo

Article 2: Advertising Methods and Means

1 – Phương thức: Yêu cầu nêu được hình thức, chất lượng bằng hình ảnh, biểu tượng, âm thanh, lời nói... có sức hấp dẫn lôi cuốn khách hàng.

1 – Methods: Must include forms, quality through images, symbols, sound, speech, etc., that are appealing and attract customers.

2 – Phương tiện: Yêu cầu quay hình ảnh, vẽ biển hiệu, panô, áp phích, bảng có hộp đèn, chữ nổi, hay trên báo chí, tạp chí, truyền hình...

2 – Means: Must include filming images, drawing signs, billboards, posters, illuminated signs, 3D letters, or in newspapers, magazines, television, etc.

Điều 3: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Article 3: Service Fees and Payment Methods

1 – Tổng chi phí dịch vụ theo hợp đồng là:đồng (viết bằng chữ).

1 – The total service cost according to the contract is: VND (written in words).

Trong đó bao gồm:

This includes:

- Phí dịch vụ quảng cáo là:đồng

- *Advertising service fee:* VND

- Chi phí về nguyên, vật liệu là: đồng

- *Costs for materials:* VND

- Các chi phí khác (nếu có) là: đồng

- *Other costs (if any):* VND

2 – Bên A thanh toán cho bên B bằng đồng Việt Nam bằng hình thức và được chia thành các đợt thanh toán sau:

2 – Party A shall pay Party B in Vietnamese Dong using the method and it will be divided into the following payment phases:

Đợt 1: Bên A tạm ứng% giá trị hợp đồng ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng này.

Phase 1: Party A advances% of the contract value immediately after both parties sign this contract.

Đợt 2: Bên A tạm ứng đến% giá trị hợp đồng trong vòng ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này.

Phase 2: Party A advances% of the contract value within Days from the date of signing this contract

Đợt 3: Phí dịch vụ còn lại..... Bên A thanh toán ngay sau khi Bên A đồng ý nghiệm thu sản phẩm quảng cáo.

Phase 3: The remaining service fee Party A shall pay immediately after Party A agrees to accept the advertising product.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên A

Article 4: Rights and obligations of Party A

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực, chính xác về hoạt động sản xuất, hàng hóa dịch vụ thương mại của đơn vị mình và chịu trách nhiệm về các thông tin do mình cung cấp cho bên B.

- *Party A is obligated to provide truthful and accurate information about its production activities, commercial goods, and services, and is responsible for the information it provides to Party B.*

- Bên A có quyền lựa chọn hình thức, nội dung, phương tiện, phạm vi và thời hạn quảng cáo thương mại.

- *Party A has the right to choose the form, content, means, scope, and duration of the commercial advertisement.*

- Khi có sự tranh chấp của bên thứ ba về những nội dung thông tin kinh tế, nhãn hiệu hàng hóa, bản quyền... đối với bên A thì bên A phải tự mình giải quyết, trong trường hợp đó bên B có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng và yêu cầu bên A chịu trách nhiệm bồi thường chi phí cho bên B (nếu có).

- *In case of a third-party dispute regarding the economic information, trademarks, copyrights, etc., concerning Party A, Party A must resolve it on its own. In such cases, Party B has the right to unilaterally suspend the contract and request Party A to compensate for any costs incurred by Party B (if any).*

- Bên A có quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng dịch vụ quảng cáo theo nội dung, điều khoản đã ký kết.

- *Party A has the right to inspect and supervise the implementation of the advertising service contract according to the agreed content and terms.*

- Trả phí dịch vụ quảng cáo theo thỏa thuận nêu tại Điều 2 của hợp đồng.

- *Party A has to pay the advertising service fees as agreed upon in Article 2 of the contract.*

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên B

Article 5: Rights and obligations of Party B

- Yêu cầu bên thuê quảng cáo thương mại cung cấp thông tin quảng cáo trung thực, chính xác theo đúng thời hạn của hợp đồng.

- *Request commercial advertising to provide truthful and accurate advertising information according to the contract's deadline.*

- Thực hiện dịch vụ quảng cáo thương mại theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

- *Perform the commercial advertising service according to the agreement in the contract.*

- Được nhập khẩu vật tư, nguyên liệu và các sản phẩm quảng cáo thương mại cần thiết cho hoạt động dịch vụ quảng cáo của mình theo quy định của pháp luật.

- *Import materials, raw materials, and commercial advertising products necessary for its advertising service activities in accordance with the law.*

- Nhận phí quảng cáo theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- *Receive advertising fees as agreed upon in the contract.*

Điều 6: Giải quyết tranh chấp

Article 6: Dispute resolution

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be resolved by arbitration at the Middle Commercial Arbitration Center (MCAC) in accordance with its Arbitration Rules.

Điều 10. Thông báo

Article 10. Notification

1. Bất kỳ thông báo, yêu cầu, thông tin, mọi thay đổi về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong các điều khoản đã thỏa thuận, khiếu nại phát sinh liên quan đến Hợp đồng này phải được lập thành văn bản bằng Tiếng Việt và gửi đến các địa chỉ ở phần đầu Hợp đồng này hoặc địa chỉ thay đổi sau này theo thông báo của Hai Bên.

Any notice, request, information, any change in responsibilities, obligations, and benefits in the agreed terms, and complaints arising related to this Contract must be made in writing in Vietnamese and sent to the addresses at the beginning of this Contract or to an address subsequently changed by notice from both Parties.

2. Trong trường hợp không có thỏa thuận khác, tất cả các thông báo sẽ được gửi qua bưu điện hoặc giao trực tiếp. Khi bưu điện không phát thư được vì bất kỳ lý do gì thì Bên thông báo sẽ thông tin cho Bên kia được biết và gửi thông báo bằng fax hoặc thư điện tử cho Bên kia. Trong một số trường hợp đặc biệt khẩn cấp, một trong Hai Bên đồng ý hình thức thông báo cho Bên kia bằng điện thoại trực tiếp.

Unless otherwise agreed, all notices will be sent by post or delivered directly. If the post office is unable to deliver the mail for any reason, the notifying Party will inform the other Party and send the notice by fax or email. In some particularly urgent cases, either Party may agree to notify the other Party directly by phone.

3. Hai Bên thống nhất rằng, các thông báo, yêu cầu, thông tin, khiếu nại được coi là đã nhận nếu đúng địa chỉ, đúng tên người nhận, đúng hình thức thông báo theo thỏa thuận tại Khoản 1,2 nêu trên và thời gian được xác định như sau:

The Parties agree that notices, requests, information, and complaints are considered received if they are correctly addressed, correctly named, and in the agreed form of notification as specified in Clauses 1 and 2 above. The timing is determined as follows:

a. Khi giao trực tiếp: là ngày gửi và có chữ ký của người nhận thông báo;

a. When delivered directly: the date of delivery with the recipient's signature.

b. Khi gửi qua bưu điện: sau 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đóng dấu bưu điện đến;

b. When sent by post: two (2) working days from the postmarked date of sending.

c. Khi gửi qua fax: là thời điểm Bên đó nhận được được tín hiệu chuyển fax thành công;

c. When sent by fax: the time the fax transmission is successfully completed.

d. Trong các trường hợp này, nếu ngày tương ứng rơi vào ngày chủ nhật hoặc ngày lễ của Việt Nam thì các thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch... nói trên sẽ được xem như bên kia nhận được vào ngày kế tiếp.



d. In these cases, if the corresponding day falls on a Sunday or a Vietnamese holiday, the notices, requests, complaints, or correspondence will be deemed received on the next working day.

4. Hai Bên phải thông báo bằng văn bản cho nhau biết nếu có đề nghị thay đổi địa chỉ, hình thức, tên người nhận thông báo... Nếu Bên có thay đổi không thông báo lại cho Bên kia biết thì Bên gửi thông báo không chịu trách nhiệm về việc Bên có thay đổi không nhận được các văn bản thông báo.

The Parties must notify each other in writing if there are any changes to the address, form, or name of the recipient of the notice. If the Party with the change does not inform the other Party, the notifying Party will not be responsible if the Party with the change does not receive the notification documents.

Điều 12: Thời hạn có hiệu lực hợp đồng

Article 12: Contract validity period

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, từ ngày đến ngày Các bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các điều khoản của Hợp đồng. Các điều khoản, nội dung công việc cam kết trong Hợp đồng khi cần có thể được sửa đổi, bổ sung, lập phụ lục thỏa thuận Hợp đồng giữa Hai bên. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung hoặc lập Phụ lục Hợp đồng phải được lập thành văn bản, có chữ ký của Hai bên và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.

This contract shall be effective from the signing date, from to The parties commit to fully and faithfully implement all provisions of the contract. The terms and scope of work agreed upon in the contract may be amended, supplemented, or appended by mutual agreement between the Parties when necessary. Any amendments, supplements, or appendices to the contract must be in writing, signed by both Parties, and shall constitute an integral and inseparable part of the contract.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau; mỗi Bên giữ 02 (hai) bản.

This contract is made in 04 (four) copies, each having equal legal validity; each Party retains 02 (two) copies.

CÁC THỎA THUẬN KHÁC (Nếu có)

OTHER AGREEMENTS (If any)

.....



ĐẠI DIỆN BÊN A REPRESENTATIVES OF PARTY A	ĐẠI DIỆN BÊN B REPRESENTATIVES OF PARTY B
Chức vụ (Ký tên, đóng dấu) Position (Signed, sealed)	Chức vụ (Ký tên, đóng dấu) Position (Signed, sealed)